

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/DS-ST  
Ngày: 24/3/2022  
V/v: Tranh chấp Hợp đồng  
tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Hải Thị Liễu
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Thái Hòa  
Ông Trần Công Danh
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa – tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 873/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 876/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2022/QĐST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q**  
Địa chỉ: 28C – 28D, phố Bà Triệu, phường H, quận K, thành phố N.  
Địa chỉ liên lạc: Lô K33, KDC Võ Thị Sáu, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Nguyễn Tiên D – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Lê Dương Bảo Q – Chức vụ: Giám đốc trung tâm doanh nghiệp Đồng Nai kiêm giám đốc chi nhánh Đồng Nai.

Ông Q ủy quyền lại cho bà Triệu Thị Nh – Chuyên viên

Địa chỉ: Lô K33, KDC Võ Thị Sáu, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

- **Bị đơn: Ông Lê Việt H**, sinh năm 1981

Địa chỉ: 01, tổ 1, khu phố Thái Hòa, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

(Bà Nh có đơn xin vắng mặt, ông H vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q người đại diện theo ủy quyền là bà Triệu Thị Nh trình bày:*

Ngày 06/8/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần Q (viết tắt là Ngân hàng TMCP Q) và ông Lê Việt H có ký Giấy đăng ký phát hành thẻ kiêm điều khoản, điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế NCB Visa và Bản chấp thuận điều khoản, điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế NCB Visa, cho ông Lê Việt H hiện thường trú tại: số 01, tổ 01, khu phố Thái Hòa, phường L, thành phố B, tỉnh Đ hạn mức tín dụng là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Quá trình sử dụng thẻ, ông H đã vay số tiền 196.046.149đ (một trăm chín mươi sáu triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn một trăm bốn mươi chín đồng). Thời hạn vay là 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay 19%/năm, vay tín chấp.

Trong thời gian thực hiện thỏa thuận giữa ngân hàng với ông Lê Việt H, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả nợ cho Ngân hàng được khoản tiền nợ gốc và lãi nào theo quy định.

Tính đến ngày 14/03/2022, ông Lê Việt H còn nợ ngân hàng số tiền: 471.827.077đ (bốn trăm bảy mươi một triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn không trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc: 196.046.149đ; nợ lãi: 105.747.528 đồng; phí phạt quá hạn là 179.775.509 đồng.

Phía Ngân hàng đã liên hệ để yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc và lãi vay nhưng ông Lê Việt H vẫn không thực hiện thanh toán nợ đúng hạn. Mặc dù, ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho ông H trả nợ nhưng đến nay ông H vẫn không có ý thức trả nợ cho ngân hàng.

Do đó Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu Tòa án những nội dung sau:

- Buộc ông Lê Việt H trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q số tiền là: 471.827.077đ (bốn trăm bảy mươi một triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn không trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc: 196.046.149đ; nợ lãi: 105.747.528 đồng; phí phạt quá hạn là 179.775.509 đồng.

Ngoài ra, ông H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại thỏa thuận các bên đã ký kể từ ngày Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

*Bị đơn ông Lê Việt H đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông H vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.*

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn đã được Tòa án niêm yết theo đúng quy định nhưng vắng mặt không có lý do là không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q. Buộc ông Lê Việt H phải thanh toán cho của nguyên đơn tổng số tiền nợ của thỏa thuận tín dụng đã ký kết là

471.827.077đ (bốn trăm bảy mươi một triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn không trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc: 196.046.149đ; nợ lãi: 105.747.528 đồng; phí phạt quá hạn là 179.775.509 đồng.

Ngoài ra, ông H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại thỏa thuận các bên đã ký kể từ ngày Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách đương sự: Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu ông Lê Việt H phải trả số tổng số tiền còn nợ theo thỏa thuận tín dụng đã ký kết là 471.827.077đ (bốn trăm bảy mươi một triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn không trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc: 196.046.149đ; nợ lãi: 105.747.528 đồng; phí phạt quá hạn là 179.775.509 đồng. Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xác định Ngân hàng TMCP Q là nguyên đơn, ông Lê Việt H là bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Lê Việt H sinh sống tại phường L, thành phố B, tỉnh Đ căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Về người tham gia tố tụng: Đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Lê Việt H đã được Tòa án niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu ông Lê Việt H phải thanh toán tổng số tiền nợ của hợp đồng tín dụng đã ký kết 471.827.077đ (bốn trăm bảy mươi một triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn không trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc: 196.046.149đ; nợ lãi: 105.747.528 đồng; phí phạt quá hạn là 179.775.509 đồng. Ngoài ra, còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ, căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[4] Về nội dung vụ án:

4.1 Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q về nợ gốc: Ngày 06/8/2018, ông Lê Việt H vay của Ngân hàng TMCP Q số tiền 196.046.149đ (một trăm chín mươi sáu triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn một trăm bốn mươi chín đồng), thông qua hình thức Giấy đăng ký phát hành thẻ kiêm điều khoản, điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế NCB Visa và Bản chấp thuận điều khoản, điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế NCB Visa (gọi chung là hợp đồng) (BL 43 -46). Sau khi ký kết hợp đồng với số tiền nói trên, ông H đã không thực hiện cam kết trả nợ. Mặc dù, nguyên đơn đã nhiều lần làm việc, thông báo cho ông H để nhắc nhở và đôn đốc trả nợ theo đúng thời hạn và số tiền mà các bên đã ký kết trong thỏa thuận tín dụng nhưng ông H

vẫn không thực hiện. Xét thấy nguyên đơn yêu cầu khởi bị đơn ông Lê Việt H phải thanh toán số nợ gốc 196.046.149đ (một trăm chín mươi sáu triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn một trăm bốn mươi chín đồng) là có cơ sở chấp nhận.

4.2 Đối với yêu cầu tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi vay từ ngày 06/8/2018 đến ngày 14/03/2022 là: 105.747.528 đồng; phí phạt quá hạn là 179.775.509 đồng và còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ, là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với Bản chấp thuận điều khoản, điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế NCB VISA mà các bên đã ký kết với nhau.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Lê Việt H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng TMCP Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

[6] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, 68, Điều 203, Điều 220, Điều 266, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q đối với đối với ông Lê Việt H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Lê Việt H phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền nợ là 471.827.077đ (bốn trăm bảy mươi một triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn không trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc: 196.046.149đ; nợ lãi: 105.747.528 đồng; phí phạt quá hạn là 179.775.509 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Bản chấp thuận điều khoản, điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế NCB VISA ngày 06/8/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,

Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

2. Về án phí: Ông Lê Việt H phải chịu 22.873.000 (hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần Q được nhận lại số tiền 5.144.000đ (năm triệu một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007905 ngày 28/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q, bị đơn ông Lê Việt H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hải Thị Liễu**